

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm cả bài * Tìm hiểu bài Tổ chức đọc, trả lời câu hỏi + Vì sao tác giả yêu truyện cổ? + Bài thơ gợi cho em nhớ truyện cổ nào? + GV nêu ý nghĩa 2 truyện cổ đó ? + Tìm thêm những truyện cổ khác của VN có nội dung như vậy. + Em hiểu ý 2 câu thơ cuối thế nào? * Hướng dẫn đọc diễn cảm- HTL - GV chọn hướng dẫn đọc diễn cảm đoạn 1 và 2. - Treo bảng phụ để HD đọc d/c - Cho HS đọc theo cặp, nhóm, cá nhân - GV nhận xét 3. Củng cố - dặn dò: - Hệ thống bài và nhận xét giờ học - Về nhà học thuộc bài thơ 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 em đọc cả bài. - HS thực hiện - Truyện cổ nước mình rất nhân hậu, ý nghĩa rất sâu xa... - 2-3 em nêu tên truyện cổ - Lớp nhận xét - HS nêu - Vài em nêu: Thạch Sanh, Sự tích hồ Ba Bể, Nàng tiên ốc - Truyện cổ là lời răn dạy của cha ông đối với đời sau: Sống nhân hậu, ... - 3 em nối tiếp nhau đọc bài thơ . - Luyện đọc diễn cảm theo cặp - Vài em đọc diễn cảm đoạn 1-2. - Luyện đọc thuộc theo dãy, bàn. - Thi đọc thuộc đoạn, cả bài.
---	--

Toán

Tiết 8. HÀNG VÀ LỚP

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS nhận biết được

- Lớp đ/vị gồm 3 hàng : hàng đ/vị, hàng chục, hàng trăm; lớp nghìn: gồm ba hàng : hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.
- Vị trí của từng chữ số theo hàng và theo lớp.
- Giá trị của từng chữ số theo vị trí của từng hàng, từng lớp.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ kẻ sẵn như ở phần đầu bài học; bài 1 SGK

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết số 123456 - Cho HS đọc và cho biết mỗi chữ số đó thuộc hàng nào? <p>2. Bài mới:</p> <p>a) HĐ 1: Giới thiệu lớp đơn vị, lớp ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tên các hàng đã học rồi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và nêu - Lớp nhận xét

<p>- GV giới thiệu: Hàng đ/vị, hàng chục, hàng trăm hợp thành lớp đ/vị; hàng nghìn, hàng chục nghìn hàng , trăm nghìn hợp thành lớp nghìn.</p> <p>- GV treo b/phụ và hỏi: Lớp đ/ vị gồm ?</p> <p>- GV viết số 321 vào cột số trong bảng phụ rồi cho HS lên bảng viết</p> <p>- Tiến hành t/ tự với số 654000; 654321</p> <p>- Lưu ý: Viết các chữ số vào cột ghi hàng nên viết từ nhỏ-> lớn; phải ->trái</p> <p>- Đọc các hàng từ đ/vị đến trăm nghìn ?</p> <p>b. Hoạt động2: Thực hành</p> <p>Bài 1: GV treo bảng phụ và HDẫn</p> <p>- GV nhận xét:</p> <p>Bài 2:</p> <p>a) GV viết số 3 số đầu 46307; 56 032; 123 517</p> <p>- Cho HS làm miệng</p> <p>b) Cho HS đọc mẫu và viết vào vở</p> <p>Bài 3: Cho HS làm vào vở</p> <p>- GV chấm bài-nhận xét</p> <p>Bài 4:- Cho HS làm bài vào vở</p> <p>Bài 5:- Cho HS trao đổi theo nhóm đôi</p> <p>3- Củng cố - dặn dò</p> <p>Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>- 2, 3 HS trả lời</p> <p>- 4,5 HS nhắc lại:</p> <p>- HS nêu:</p> <p>- HS lên bảng viết</p> <p>- Lớp nhận xét</p> <p>- Học sinh lên bảng thực hiện</p> <p>- 3,4 HS đọc</p> <p>- HS làm vào vở nháp và nêu kết quả</p> <p>- Nhận xét và chữa</p> <p>- HS nêu miệng - nhận xét</p> <p>- HS làm bài vào vở - đổi vở KTra</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>- 2HS lên bảng chữa bài</p> <p>- HS làm vào vở - đổi vở KT</p> <p>- 2 HS lên bảng chữa bài</p> <p>- Đại diện các nhóm trả lời - lớp NX</p>
--	--

Địa lý:

Tiết 2: DÂY HOÀNG LIÊN SƠN

I- Mục đích yêu cầu: Học xong bài này HS biết:

- Chỉ vị trí của dãy núi Hoàng Liên Sơn trên bản đồ
- Trình bày đặc điểm của dãy Hoàng Liên Sơn (vị trí, địa hình, khí hậu)
- Mô tả đỉnh núi Phan-xi-păng.
- Dựa vào bản đồ, tranh ảnh để tìm ra kiến thức.

II- Đồ dùng dạy học :

- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam
- Tranh ảnh về dãy núi Hoàng Liên Sơn

III- Các hoạt động dạy học:

<p>1- Kiểm tra: Xác định hướng và phân biên giới nước ta.</p> <p>2- Dạy bài mới: * Hoàng Liên Sơn - Dãy núi cao và đồ sộ nhất Việt Nam + HĐ1: Làm việc cá nhân theo từng cặp: B1: GV chỉ vị trí của núi HLS trên bản đồ</p> <ul style="list-style-type: none">- Kể tên những dãy núi chính ở phía bắc nước ta? Dãy nào dài nhất?- Dãy HLS nằm ở phía nào của sông Hồng và sông Đà?- Dãy HLS dài, rộng bao nhiêu km?- Đỉnh, sườn và th/ lũng dãy HLS ntnào? <p>B2: Gọi HS trình bày KQ</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét và bổ sung <p>+ HĐ2: Thảo luận nhóm</p> <p>B1: HDẫn HS thảo luận các câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none">- Chỉ đỉnh núi Phan...trên H1 và độ cao ?- Tại sao đỉnh ...gọi là nóc nhà của TQ- Cho HS quan sát tranh và mô tả <p>B2: Đại diện các nhóm báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét <p>+ HĐ3: Làm việc cả lớp</p> <p>B1: Cho HS đọc mục 2 - SGK và TLCH:</p> <ul style="list-style-type: none">- Khí hậu ở những nơi cao HLS ntn? <p>B2: Gọi HS lên chỉ vị trí Sa Pa và TLCH</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét và bổ sung <p>3- Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trình bày đặc điểm của dãy Hoàng Liên Sơn ?- Hệ thống Học bài, chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- Vài HS trả lời- Nhận xét và bổ sung <ul style="list-style-type: none">- HS dựa vào ký hiệu tìm vị trí của dãy HLS ở H1- SGK- Có 5 dãy: HLS, Sông Gâm, Ngân Sơn... trong đó dãy HLS là dài nhất- Dãy HLS nằm giữa sông Đà và Hồng- Dãy chạy dài khoảng 180 km, rộng gần 30 km- Có nhiều đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng hẹp và sâu- Nhiều HS lên trả lời- HS nhận xét- HS thảo luận nhóm- Vài HS lên chỉ trên bản đồ và trả lời- Phan-xi-păng là đỉnh cao nhất nước ta- 2 HS mô tả lại- Nhận xét và bổ sung <ul style="list-style-type: none">- HS đọc thầm SGK- Vài em trả lời- HS chỉ vị trí và trả lời
--	--

Đạo đức:

Tiết 2. TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP (T2)

I. Mục đích yêu cầu:

- Từ bài học ở tiết 1 HS nắm được kiến thức cơ bản vận dụng vào tiết 2 để thảo luận chất vấn, đóng tiểu phẩm giúp cho HS khắc sâu KT ở tiết 1.

- Biết trung thực trong học tập .

- Vận dụng tốt trong đời sống.

II. Đồ dùng dạy học:

- SGK, vở BT Đạo đức.

- Các mẫu truyện, tấm gương trung thực trong học tập.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc phần ghi nhớ. <p>2. Bài mới:</p> <p>a) Hoạt động 1: Thảo luận nhóm Cho HS đọc BT 3 SGK</p> <p>- GV kết luận: + Chịu nhận điểm kém rồi quyết tâm học để gỡ lại. + Báo lại cho cô giáo biết để chữa lại điểm. + Nói bạn thông cảm vì làm như vậy là không trung thực.</p> <p>b) Hoạt động 2: Trình bày tư liệu đã sưu tầm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi một vài HS trình bày, giới thiệu tư liệu đã sưu tầm.- Em nghĩ gì về những mẫu truyện, tấm gương đó.- GV kết luận: <p>c) Hoạt động 3: Trình bày tiểu phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nếu em ở vào tình huống đó em có hành động như vậy không? Vì sao ?- GV chốt nhận xét <p>3. Củng cố - dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi: Phóng viên nhỏ- HS trả lời phỏng vấn qua các bài tập 1 - 2 - 3 - 4.- Hệ thống bài, nhận xét giờ.- VN vận dụng bài học vào cuộc sống.	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS đọc phần ghi nhớ. - HS thảo luận nhóm theo nội dung BT- Đại diện nhóm trình bày - lớp nhận xét, bổ xung. - Thảo luận cả lớp. -1,2 nhóm trình bày tiểu phẩm đã c/ bị.- Thảo luận chung cả lớp.- HS trình bày quan điểm của mình- Lớp nhận xét. - HS chơi- Tổng kết trò chơi

BÀI THỨ NĂM

Toán

Tiết 9. **SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

- Nhận biết các dấu hiệu và các so sánh các số có nhiều chữ số.
- Củng cố cách tìm số lớn nhất , bé nhất trong một nhóm các số
- Xác định được số lớn nhất, bé nhất có 3 chữ số; số lớn nhất , bé nhất có 6 chữ số

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ chép bài 1.
- SGK toán 4

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra: So sánh số 9999 và 10000</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>a. Hoạt động 1: So sánh các số có nhiều chữ số *GV viết lên bảng: 99578...100000. - Hãy viết dấu thích hợp vào chỗ chấm rồi giải thích vì sao? *GV viết tiếp 693251...693500. - Hãy viết dấu thích hợp vào chỗ chấm rồi giải thích vì sao? - GV cho HS nêu nhận xét chung:</p> <p>b. Hoạt động 2: Thực hành.</p> <p>Bài 1: - GV treo bảng phụ. - Nêu yêu cầu của bài? - Cho HS làm vào vở - GV nhận xét</p> <p>Bài 2: - Cho HS làm miệng - Muốn tìm số lớn nhất trong các số ta phải làm gì?</p> <p>Bài 3: - Cho HS làm vào vở - Nêu cách làm?</p> <p>Bài 4: - Cho HS tự làm vào vở. - GV NX bài - nhận xét</p> <p>3- Củng cố - dặn dò: - Hệ thống bài học và nhận xét giờ - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS nêu miệng và giải thích:</p> <p>- HS làm vào vở nhập - HS giải thích:</p> <p>- HS làm vào vở nhập rồi giải thích. - 3, 4 HS nêu nhận xét</p> <p>- HS nêu rồi làm bài vào vở</p> <p>- 2 HS lên bảng chữa bài</p> <p>- HS tìm số lớn nhất và nêu cách tìm</p> <p>- HS làm vào vở- đổi vở KT - Nêu cách làm</p> <p>- HS làm vào vở - 2HS lên bảng chữa bài</p> <p>- HS lắng nghe</p>

Tập làm văn:

Tiết 3. KỂ LẠI HÀNH ĐỘNG CỦA NHÂN VẬT

I- Mục đích yêu cầu:

- Học sinh hiểu: Trong bài văn kể chuyện, việc tả ngoại hình nhân vật thể hiện tính cách nhân vật.
- Biết dựa vào ngoại hình để xác định tính cách nhân vật và ý nghĩa truyện. Bước đầu biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu để tả ngoại hình nhân vật.